

BỘ NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SĨ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ML01020: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

(PHILOSOPHY OF MARXISM AND LENINISM)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 01
- Tín chỉ: 3 TC (Lý thuyết 3 - Thực hành 0)
- Tự học: 9 TC
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 45 tiết
+ Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - Bộ môn: Triết học
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Là học phần: Bắt buộc
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành ... <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Sau khi hoàn tất chương trình (cử nhân KTNN), sinh viên có thể:	
Kiến thức chung	
CĐR1. Áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh	1.2 Áp dụng kiến thức khoa học xã hội (chính trị, kinh tế) và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực thú y

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình (cử nhân KTNN), sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
vực thú y.	
Kỹ năng chung	
CĐR5. Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề một cách hiệu quả.	5.2: Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo trong phân tích, đánh giá lập luận
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR12. Tuân thủ quy định và luật pháp, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.	12.2: Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp của bác sĩ thú y

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

*** Mục tiêu:**

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về những nội dung cơ bản của triết học Mác - Lênin
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng thực hiện những yêu cầu của các nguyên tắc phương pháp luận của triết học Mác – Lênin.
- Học phần hình thành cho người học thái độ tiếp nhận những quan điểm của triết học Mác – Lênin; phản đối những quan điểm sai lầm, bảo vệ triết học Mác – Lênin.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT		
		1.2	5.2	12.2
ML0102 0	Triết học Mác - Lênin	I	I	I

Ký	KQHTMĐ của học phần	CĐR của
-----------	----------------------------	----------------

hiệu	Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CTĐT
Kiến thức		
K1	Trình bày những nội dung cơ bản của triết học Mác - Lênin	1.2
Kỹ năng		
K2	Thực hiện những yêu cầu của các nguyên tắc phương pháp luận của triết học Mác – Lênin.	5.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K3	Công nhận những quan điểm khoa học của triết học Mác - Lênin	12.2
K4	Phản đối những quan điểm sai lầm, bảo vệ triết học Mác - Lênin.	12.2

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01020. Triết học Mác - Lênin. (3TC: 3 – 0 – 9). Học phần này gồm Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; chủ nghĩa duy vật biện chứng; chủ nghĩa duy vật lịch sử.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

2. Phương pháp học tập

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4
Thuyết trình	x	x	x	x
Nêu vấn đề	x	x		

Nghe giảng;

- Nghiên cứu tài liệu;
- Trả lời câu hỏi, trao đổi tại lớp;

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên tham dự đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp; chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi tại lớp.

- Thi giữa kì.

- Thi cuối kì.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)					
Rubric 1. Tham dự lớp (10%)			x	x	Tuần 1 - 9
Rubric 2. Kiểm tra giữa kỳ (30%)	x	x	x	x	Tuần 6 - 7
Đánh giá cuối kì (60%)					
Rubric 3. Thi cuối kì (60%)	x	x	x	x	Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 – 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 – 3.9 điểm (F)
Thời gian tham dự	100	Nghỉ 01 buổi học	Nghỉ 02 buổi học	Nghỉ 03- 04 buổi học	Nghỉ 05 buổi học không phép

Rubric 2 – Đánh giá kiểm tra giữa kỳ - Kiểm tra tự luận

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Triết học và vấn đề cơ bản của triết học	- Trình bày vấn đề cơ bản của triết học - Trình bày phương pháp siêu hình và biện chứng.	K1, K2, K3, K4
Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	- Trình bày sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin. - Trình bày đối tượng nghiên cứu, chức năng cơ bản của triết học Mác – Lênin.	K1, K2, K3, K4
Vật chất và ý thức	- Trình bày phạm trù vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất. - Trình bày nguồn gốc, bản chất, kết cấu	K1, K2, K3, K4

	<p>của ý thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. 	
<p>Phép biện chứng duy vật</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật - Trình bày các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật. - Trình bày các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật. 	K1, K2, K3. K4
<p>Lý luận nhận thức</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. 	K1, K2, K3. K4

Rubric 3 – Đánh giá cuối kỳ - Thi tự luận

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
<p>Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày vấn đề cơ bản của triết học - Trình bày phương pháp siêu hình và biện chứng. 	K1, K2, K3, K4
<p>Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin. - Trình bày đối tượng nghiên cứu, chức năng của triết học Mác – Lênin. 	K1, K2, K3, K4
<p>Vật chất và ý thức</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất. - Trình bày nguồn gốc, bản chất, kết cấu của ý thức. - Trình bày mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. 	K1, K2, K3, K4
<p>Phép biện chứng duy vật</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày nội dung hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật - Trình bày các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật. - Trình bày các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật. 	K1, K2, K3, K4

Lý luận nhận thức	- Trình bày thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	K1, K2, K3, K4
Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội	- Trình bày biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. - Trình bày biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. - Trình bày sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là quá trình lịch sử - tự nhiên.	K1, K2, K3, K4
Ý thức xã hội	- Trình bày khái niệm, cấu trúc của tồn tại xã hội và ý thức xã hội - Trình bày quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội	K1, K2, K3, K4
Triết học về con người	- Trình bày quan điểm của triết học Mác – Lênin về quan hệ cá nhân, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử.	K1, K2, K3, K4

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	- Chỉ báo 1: Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng - Chỉ báo 2: Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử
K2	- Chỉ báo 3: Thực hiện yêu cầu của nguyên tắc phương pháp luận từ mối quan hệ giữa vật chất và ý thức - Chỉ báo 3: Thực hiện yêu cầu các nguyên tắc phương pháp luận của phép biện chứng duy vật
K3	Chỉ báo 5: Công nhận thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật.
K4	- Chỉ báo 6: Phản đối quan điểm sai lầm: chủ nghĩa duy tâm, thuyết bất khả tri, bệnh chủ quan duy ý chí, bệnh bảo thủ, quan điểm phiến diện, siêu hình, chủ nghĩa triết trung, thuật ngụy biện

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện.

Tham dự các bài thi: Không làm bài thi giữa kì, nghỉ quá số buổi thì không đủ điều kiện dự thi.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo khác:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Kinh tế chính trị học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Lê Văn Hùng, Lê Thị Xuân (2018), Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm các môn Khoa học Mác – Lênin, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1,2	Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1.1. Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.1.3. Biện chứng và siêu hình 1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin 1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin	K1, K2, K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết) 1.2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	K1, K2, K3, K4
3,4,5	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (15 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Vật chất và ý thức 2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất	K1, K2, K3, K4

	<p>2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</p> <p>2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>2.2. Phép biện chứng duy vật</p> <p>2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.3. Lý luận nhận thức</p> <p>2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (45 tiết)</p> <p>2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p>2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức</p> <p>2.3.4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức</p> <p>2.3.5. Chân lý</p>	K1, K2, K3, K4
	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p>	
6,7,8,9	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (20 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <p>3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</p> <p>3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</p> <p>3.3. Nhà nước và cách mạng</p> <p>3.3.2. Cách mạng xã hội</p> <p>3.4. Ý thức xã hội</p> <p>3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>3.4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</p>	K1, K2, K3, K4
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (60 tiết)</p> <p>3.2. Giai cấp và dân tộc</p>	K1, K2, K3, K4

<p>3.2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>3.2.2. Dân tộc</p> <p>3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>3.3.1. Nhà nước</p> <p>3.5. Triết học về con người</p> <p>3.5.1. Khái niệm con người và bản chất con người</p> <p>3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p>	
--	--

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: Phải đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, máy vi tính, Loa, mic....
- E – learning

Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thị Phụng Hoa

TRƯỞNG KHOA

ThS. Nguyễn Thị Thu Hà

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Nguyễn Thị Thanh Minh



PHÓ GIÁM ĐỐC
GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Đắc Dũng	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0914.675.335
Email: nddung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Văn Hùng	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0978.020.006
Email: levanhungdhnn@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Minh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 01692169008
Email: nttminh@vnua.edu.vn .	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hòa	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0982110703
Email: ntthoa@vnua.edu.vn .	Trang web:

	http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0983515759
Email: dthanh@vnua.edu.vn .	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Học hàm, học vị: Cử nhân
Địa chỉ cơ quan: Phòng 320 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 01656299779
Email: minhnguyet.k60b.gdct@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

**BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC
VÀ ĐÁNH GIÁ**

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4
DẠY VÀ HỌC				
Thuyết trình	x	x	x	x
Nêu vấn đề	x	x	x	x
ĐÁNH GIÁ				
Rubric 1. Tham dự lớp (10%)			x	x
Rubric 3: Kiểm tra giữa kì (30%)	x	x	x	x
Rubric 3: Thi cuối kì (60%)	x	x	x	x

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/2018

Không cải tiến nội dung (Theo chương trình cứng của Bộ), chỉ chỉnh sửa hình thức.

- Lần 2: 7/2019

Không cải tiến nội dung (Theo chương trình cứng của Bộ), chỉ chỉnh sửa hình thức.

- Lần 3: 7/2020

Không cải tiến nội dung (Theo chương trình cứng của Bộ), chỉ chỉnh sửa hình thức.

- Lần 4: 7/2021

Không cải tiến nội dung (Theo chương trình cứng của Bộ), chỉ chỉnh sửa hình thức.

- Lần 5: 7/2022

Không cải tiến nội dung (Theo chương trình cứng của Bộ), bổ sung thêm giáo trình mới, tài liệu tham khảo mới 2021.